| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NÔNG CỐNG**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2017
V/v Tranh chấp Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tình
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Ngọc Tiến
Ông Lê Đức Thuận

***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Đỗ Hùng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2017 về việc "Tranh chấp Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Lê Thu T, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện C, tỉnh T
*Bị đơn*: Anh Lường Hữu T1, sinh năm 1988 (vắng mặt)
ĐKNKTT: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện C, tỉnh T
Hiện là phạm nhân đang cải tạo tại phân trại số 1 - Trại giam Thanh Lâm - Tổng cục VIII – Bộ Công an.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện chị Trang nộp ngày 07/7/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thu Trang trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lường Hữu T1 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới được hai bên gia đình đồng ý và có đăng ký kết tại UBND. thị trấn N, huyện C ngày 02/3/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cải nhau, đã có lần xảy ra xô sát. Hai bên gia đình đã giàn xếp nhưng không thành. Tháng 4/2016 anh T1 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hiện anh đang cải tạo tại Trại giam Thanh Lâm. Vợ chồng quan hệ sinh lý lần cuối vào tháng 02/2016. Hiện chị không có thai với anh T1. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 2 con chung là Lường Hữu L, sinh ngày 17/8/2009 đang ở với chị và Lường Hữu Lê T2, sinh ngày 07/8/2011 đang ở với ông bà nội. Các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu L, anh T1 nuôi cháu T2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11/8/2017 tại phân trại số 1 Trại giam Thanh Lâm, bị đơn anh Lường Hữu Thọ trình bày:

Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn anh thống nhất như chị T đã trình bày. Thời điểm và nguyên nhân mâu thuẫn anh trình bày như sau: Tháng 4/2016 anh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị kết án 24 tháng tù.Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm. Quá trình anh đang chấp hành án, chị T ở nhà có theo người đàn ông khác. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh thống nhất về số con chung như chị T trình bày. Hai cháu hiện nay đang ở với ông bà nội. Nguyện vọng của anh xin nuôi 2 con và nhờ ông bà nội nuôi trong thời gian anh đang chấp hành án. Vì thời gian chấp hành án của anh chỉ còn hơn 1 tháng nữa là hết.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký và đương sự đúng theo quy định của pháp luật. Anh

T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con giao cho chị T nuôi cháu L, anh T1 nuôi cháu T2. Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí chị T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

{1} Về tố tụng: Anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T1 theo khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

{2} Về nội dung:

- Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thu T và anh Lường Hữu T1 có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của 2 người khác nhau, thời gian anh T1 đi chấp hành án, anh không tin tưởng tình cảm chị giành cho anh, anh nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác. Chị T và anh T1 quan hệ sinh lý lần cuối vào tháng 02/2016 đến nay. Hiện chị T không có thai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt; mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Nay chị T xin được ly hôn anh T1. Về phía anh T1 cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 2 con chung, cháu L đang ở với chị; cháu T2 đang ở cùng ông bà nội. Ly hôn chị T xin nuôi cháu L, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng; anh T1 xin được nuôi cả 2 con. HĐXX xét thấy việc xin nuôi con của anh, chị là chính đáng; song khi giao nuôi con cần phải xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của mỗi bên và nguyện vọng của con trẻ. Đối với anh T1, thời gian chấp hành án cũng sắp hết chỉ còn hơn 1 tháng; vì vậy, giao cho mỗi người nuôi 1 cháu là phù hợp.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

- Về án phí: Chị T khởi kiện vụ án ly hôn nên phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lê Thu T được ly hôn anh Lường Hữu T1.

Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Lường Hữu L, sinh ngày 17/8/2009; anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Lường Hữu Lê T2, sinh ngày 07/8/2011. Anh, chị nuôi con đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Chị T, anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thu T phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006419 ngày 10/7/2017, chấp nhận chị T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND thị trấn N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

**Nguyễn Văn Tình**